TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 93/2019/QĐST-HNGĐ	*Mộc Châu, ngày 05 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Đăng H, sinh năm 1968. Nơi ĐKHKTT: Tiểu khu 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Tạm trú: Tiểu Khu 1, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1980. Nơi ĐKHKTT: Tiểu khu 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Tạm trú: Tiểu Khu 1, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

- Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Sơn La - Phòng giao dịch huyện M. Địa chỉ: Tiểu khu 7, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tạ Văn T - Giám đốc.

- Công ty cổ phần chè C. Địa chỉ: Tiểu khu 5, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc L - Phó giám đốc.

- Hội đồng hương H của tiểu khu 1, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn B. Địa chỉ: Tiểu khu 1, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962. Địa chỉ: Thôn V, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

- Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tiểu khu 30/4, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Bà Nguyễn Thị Thanh C, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tiểu khu 1, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1959. Địa chỉ: Tiểu khu 30/4, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tiểu khu 2, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Bà Kiều Thị P, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tiểu khu 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1950. Địa chỉ: Tiểu khu 2, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Bà Phùng Thị T, sinh năm 1956. Địa chỉ: Tiểu khu 30/4, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Bà Phạm Thị Á, sinh năm 1961. Địa chỉ: Tiểu khu 1, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Ông Lê Huy Q, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tiểu khu 1, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; ; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đăng H và chị Phan Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Hồng Á, sinh ngày 30/5/2009 cho anh Phạm Đăng H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Á trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Phan Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Phạm Đăng H mỗi tháng 1.000.000 đồng *(một triệu đồng),* kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2019 cho đến khi cháu Á trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Phan Thị H được quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

b. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận việc thanh toán nợ chung như sau:

Chị Phan Thị H có trách nhiệm trả nợ cho những người sau:

- Trả cho bà Lê Thị L số tiền là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng)

- Trả cho bà Lê Thị T số tiền là 124.000.000đ (Một trăm hai mươi bốn triệu đồng)

- Trả cho bà Kiều Thị P số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Anh Phạm Đăng H có trách nhiệm trả nợ cho những người sau:

- Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Sơn La – Phòng giao dịch huyện Mộc Châu số nợ gốc còn lại là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) theo khế ước vay vốn số 871383 lập ngày 27/6/2015. Số tiền lãi hàng tháng anh H phải trả cho Ngân hàng (Trả qua tổ tiết kiệm và vay vốn Tiểu khu 5, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La).

- Trả cho Hội đồng hương H của tiểu khu 1, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La số tiền 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

- Trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng).

- Trả cho bà Nguyễn Thị Thanh C số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Trả cho ông Nguyễn Hữu S số tiền là 75.940.000đ (Bảy mươi lăm triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Trả cho bà Phùng Thị T số tiền là 6.230.000đ (Sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

- Trả cho bà Phạm Thị Á số tiền là 5.809.000đ (Năm triệu tám trăm linh chín nghìn đồng).

- Trả cho ông Lê Huy Q số tiền là 6.015.000đ (Sáu triệu không trăm mươi năm nghìn đồng)

-Trả cho ông Đỗ Văn H số tiền là 99.590.000đ (Chín mươi chín triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng)

d. Về án phí: Anh Phạm Đăng H tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Hoàn trả cho anh Phạm Đăng H 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001942, ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La.

Chị Phan Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Trung Kiên